ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 2162./QĐ-UBND	*An Khê, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng người làm việc; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc UBND thị xã năm học 2022-2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Quy định quản lý công tác nội vụ thuộc tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015-2021;

Căn cứ Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Gia Lai năm 2022; Văn bản số 1645/SNV-TCBC&CCHC ngày 12/8/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai về việc thống nhất phân bổ số lượng người làm việc giữa các khu vực sự nghiệp năm 2022 thị xã An Khê;

Thực hiện Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) số 10-QC/TU, ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025; Thông báo kết luận số 445-TB/TU ngày 27/9/2022 của Thường trực Thị ủy về cho chủ trương giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ thị xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc; chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP) trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã năm học 2022-2023.

(Có bảng phân bổ chỉ tiêu kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Nội vụ thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Cổng Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Vỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG PHÂN BỔ CHỈ TIÊU NGƯỜI LÀM VIỆC; CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2018/NĐ-CP) TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số: 2162./QĐ-UBND ngày 30/.9./2022 của UBND thị xã An Khê)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giao năm học 2021-2022		Chỉ tiêu giao năm học 2022-2023		Tăng, giảm ()		Phân bổ chỉ tiêu số lượng người làm việc theo vị trí việc làm và chỉ tiêu HĐLĐ 68 năm học 2022-2023						Ghi chú
										Giáo viên		Nhân viên		
		Tổng người làm việc	HĐLĐ 68	Tổng người làm việc	HĐLĐ 68	Người làm việc	HĐLĐ 68	Tổng người làm việc	CB QL	MN, TH	THCS		HĐLĐ 68	
1	Trường Mẫu giáo Ban Mai	14	1	13	1	(1)	-	13	2	10		1	1	
2	Trường Mẫu giáo Bình Minh	18	1	18	1	-	-	18	3	14		1	1	
3	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	10	1	11	1	1	-	11	2	8		1	1	
4	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	19	1	19	1	-	-	19	2	16		1	1	
5	Trường Mầm non Họa Mi	18	1	18	1	-	-	18	2	14		2	1	
6	Trường Mẫu giáo Măng Non	18	1	18	1	-	-	18	2	14		2	1	
7	Trường Mẫu giáo Sao Mai	16	1	16	1	-	-	16	2	12		2	1	
8	Trường Mẫu giáo Sơn Ca	16	1	16	1	-	-	16	2	12		2	1	
9	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ	17	1	18	1	1	-	18	2	14		2	1	
10	Trường Tiểu học Kim Đồng	17	1	18	1	1	-	18	2	15		1	1	
11	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	35	2	35	2	-	-	35	3	29		3	2	
12	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	39	2	42	2	3	-	42	3	36		3	2	
13	Trường Tiểu học Ngô Mây	71	1	70	1	(1)	-	70	3	63		4	1	
14	Trường Tiểu học Trần Phú	31	2	31	2	-	-	31	2	27		2	2	
15	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	39	1	42	1	3	-	42	3	37		2	1	
16	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	63	2	63	2	-	-	63	3	56		4	2	
17	Trường Trung học cơ sở Đề Thám	58	1	57	1	(1)	-	57	3		50	4	1	
18	Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong	47	1	48	1	1	-	48	3		42	3	1	
19	Trường Trung học cơ sở Mai Xuân Thưởng	23	1	20	1	(3)	-	20	2		16	2	1	
20	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Du	36	1	36	1	-	-	36	2		31	3	1	
21	Trường Trung học cơ sở Nguyễn Viết Xuân	40	1	40	1	-	-	40	2		35	3	1	
22	Trường Trung học cơ sở Trưng Vương	42	1	38	1	(4)	-	38	2		33	3	1	
23	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Võ Nguyên Giáp	48	2	48	2	-	-	48	3	21	20	4	2	
24	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Đỗ Trạc	37	2	37	2	-	-	37	3	15	16	3	2	
Tổng		**772**	**30**	**772**	**30**	**-**	**-**	**772**	**58**	**413**	**243**	**58**	**30**	